

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2024/HS-ST
Ngày 11/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hoàng An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm.

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1997 tại tỉnh Sóc Trăng; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 29/5/2020, bị cáo bị Công an xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 01/6/2020.

- Ngày 28/12/2021, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đối với hành vi thực hiện ngày 13 và ngày 14/8/2020. Chấp hành hình phạt tù đến ngày 12/10/2022 thì được miễn phần hình phạt tù còn lại, chấp hành xong án phí ngày 11/02/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Ông Trương Xuân C, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở: Khu phố 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương – có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trương Xuân S, sinh năm 1963.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa – có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4/2019, Nguyễn Văn Đ xin vào làm thuê tại công trình xây dựng S, địa chỉ: Đường D, khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Đậu ở trọ cùng ông Nguyễn Ngọc T làm chung công trình.

Sáng ngày 06/4/2019, Đ và ông T đến công trình xây dựng S làm việc. Đến trưa cùng ngày, ông T điều khiển xe mô tô của ông chở Đ đi ăn trưa rồi quay lại công trình để tiếp tục làm việc. Khi quay lại đến chỗ nhà xe của công trình thì Đ cảm thấy mệt nên đi lại vòng giăng sẵn ở bên cạnh nhà xe nằm nghỉ, còn ông T đi vào bên trong công trình làm việc. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, do không có tiền tiêu xài, Đ nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô của người khác dựng tại nhà xe của công trình đem bán lấy tiền nên quan sát tìm xe mô tô thích hợp để lấy trộm. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ phát hiện một xe mô tô tay côn có gắn sẵn chìa khoá trên xe và xe mô tô hiệu Yamaha biển số 36B2-667.15 còn mới của ông Trương Xuân C để gần cổng ra vào của công trình, Đ lén lút đi lại lấy chìa khoá của xe tay côn dùng mở thử khoá xe mô tô biển số 36B2-667.15 thì mở được. Ngay sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 36B2-667.15 chạy về phòng trọ của mình, thu dọn quần áo rồi điều khiển xe về quê ở ấp L, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Đến ngày 12/4/2019, Đ điều khiển xe mô tô biển số 36B2-667.15 quay lại tỉnh Bình Dương, rồi bán xe cho một nam thanh niên không rõ lai lịch ở khu vực thành phố mới Bình Dương với giá 1.000.000 đồng. Tiền có được, Đ tiêu xài hết.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 10/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bến Cát, kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 36B2-667.15 trị giá 9.600.000 đồng.

Xe mô tô Yamaha Sirius biển số 36B2-667.15 do ông Trương Xuân S đứng tên đăng ký. Năm 2018, ông S cho con ruột là ông Trương Xuân C sử dụng làm phương tiện đi lại.

Tại bản Cáo trạng số 88/CT-VKSBC ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 08 đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 12/01/2024, bà Nguyễn Thị N là di ruột của bị cáo đã bồi thường cho ông Trương Xuân S số tiền 9.600.000 đồng. Ông C có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đ. Tại phiên tòa, bà N cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà số tiền mà bà đã bỏ ra bồi thường thay cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, bản luận tội của Viện Kiểm sát và kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng thị xã Bến Cát ngày 10/6/2019.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 06/4/2019, Đ có hành vi lấy trộm một xe mô tô hiệu Yamaha biển số 36B2-667.15 của ông Trương Xuân C để tại công trình xây dựng S, địa chỉ: Đường D, khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 10/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bến Cát, kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha biển số 36B2-667.15 trị giá 9.600.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 88/CT-VKSBC ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng vì lòng tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố tình thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Công an xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xử phạt hành chính và bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại, bị cáo ra đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát sẽ áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Riêng đối với tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Viện Kiểm sát đề nghị là chưa phù hợp, bởi vì trước khi bị xét xử lần này, bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xử phạt tù đối với hành vi trộm cắp tài sản xảy ra vào năm 2020 là thuộc trường hợp bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THA Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Bến Cát;
- Lưu: Hồ sơ, TA (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Ngọc Hoàng An